

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2079/QĐ-CTCP397

Mạo Khê, ngày 12 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn

Gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Lexus Lx570 Số đăng ký: AK-5858

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 1/7/2024 của Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-CTCP397 ngày 01/11/2024 của Công ty Cổ phần 397 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-CTCP397 ngày 04/09/2026 của Công ty cổ phần 397 “Về việc phê duyệt kế hoạch Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Lexus Lx570 số đăng ký AK-5858”.

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-CTCP397 ngày 09/09/2026 của Công ty cổ phần 397 “Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Lexus Lx570 số đăng ký AK-5858 thuộc kế hoạch Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Lexus Lx570 số đăng ký AK-5858;

Căn cứ thương thảo hợp đồng ngày 11/09/2026 giữa Công ty cổ phần 397 với Công ty TNHH dịch vụ và kỹ thuật ô tô Mạo Khê.

Căn cứ Tờ trình ngày 11/09/2026 của Văn phòng về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Lexus Lx570 số đăng ký AK-5858.

Theo đề nghị của đồng chí Chánh văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Lexus Lx570 số đăng ký AK-5858 với những nội dung sau:

- Tên gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Lexus Lx570 số đăng ký AK-5858.

- Tên nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT Ô TÔ MẠO KHÊ

Địa chỉ: Khu Vĩnh Tuy 1, Phường Mạo Khê, Thành phố Quảng Ninh

- Giá trị trúng thầu: **109.911.204** đồng.

(Bằng chữ: Một trăm linh chín triệu, chín trăm mười một nghìn, hai trăm lẻ bốn đồng./.) Đã bao gồm thuế GTGT và các thuế phí khác

- Nguồn vốn: Chi phí của Tổng Công ty Đông Bắc

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 10 ngày

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 70 ngày

Điều 2. Giao cho Văn phòng chủ trì cùng các cơ quan liên quan thực hiện các bước tiếp theo. Tổ chức đăng tải thông tin và thông báo kết quả LCNT đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đồng chí Chánh văn phòng và các đồng chí trưởng phòng các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- PGĐ Huyện (c/đ);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, VP. Po02.



Ngô Văn Thành

Phụ lục

**BẢNG KHỐI LƯỢNG PHỤC VỤ SỬA CHỮA,
BẢO DƯỠNG XE Ô TÔ LEXUS LX 570 SỐ ĐĂNG KÝ AK 5858**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt số 397/QĐ-CTCP ngày 12/09/2026 của Công ty cổ phần 397)

TT	Hàng hoá/Dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế VAT	Thuế VAT	Thành tiền có VAT
PHẦN VẬT TƯ PHỤ TÙNG								
1	Dầu Mobil 1 0W-40	Lít	8	420.000	3.360.000	8	268.800	3.628.800
2	Lõi lọc dầu	Cái	1	420.000	420.000	8	33.600	453.600
3	Lõi lọc gió động cơ	Cái	1	889.200	889.200	8	71.136	960.336
4	Lọc gió điều hòa	Cái	1	1.768.000	1.768.000	8	141.440	1.909.440
5	Cụm lọc xăng	Cái	1	1.965.000	1.965.000	8	157.200	2.122.200
6	Buzi	Cái	8	453.000	3.624.000	8	289.920	3.913.920
7	Nước làm mát	Lít	8	142.000	1.136.000	8	90.880	1.226.880
8	Dây cu roa cao su hình chữ V	Cái	1	2.223.000	2.223.000	8	177.840	2.400.840
9	Đế giữ chổi than khởi động	Cái	1	466.700	466.700	8	37.336	504.036
10	Giá đỡ chổi than máy đề	Cái	1	432.900	432.900	8	34.632	467.532
11	Dầu trợ lực D-III	Lít	1.5	208.000	312.000	8	24.960	336.960
12	Dầu phanh DOT3	Lít	2	330.000	660.000	8	52.800	712.800
13	Bộ cu-pen phanh bánh xe (chất liệu tổng hợp)	Bộ	1	769.500	769.500	8	61.560	831.060
14	Pít tông của bộ phanh đĩa (thép)	Cái	8	498.000	3.984.000	10	398.400	4.382.400
15	Má phanh trước	Bộ	1	3.386.400	3.386.400	8	270.912	3.657.312
16	Bộ cu-pen phanh bánh xe (chất liệu tổng hợp)	Bộ	1	787.200	787.200	8	62.976	850.176

Chữ ký

TT	Hàng hoá/ Dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế VAT	Thuế VAT	Thành tiền có VAT
17	Pít-tông phanh sau (thép)	Cái	2	549.600	1.099.200	10	109.920	1.209.120
18	Dầu hộp số tự động WS (can 4L)	Lít	8	514.000	4.112.000	8	328.960	4.440.960
19	Lọc dầu số tự động	Cái	1	1.850.000	1.850.000	8	148.000	1.998.000
20	Dầu vi sai LT 75W-85, hàm lượng dầu dưới 70%	Lít	4	1.096.200	4.384.800	8	350.784	4.735.584
21	Dầu GEAROIL LF 75W (hàm lượng dầu khoảng 30-40%)	Lít	2	3.220.500	6.441.000	8	515.280	6.956.280
22	Phốt dầu	Cái	1	1.011.400	1.011.400	8	80.912	1.092.312
23	Phốt làm kín bằng nhiều lớp kim loại	Cái	1	380.200	380.200	8	30.416	410.616
24	Gioăng nắp che bụi phía trên động cơ	Cái	1	608.500	608.500	8	48.680	657.180
25	Gioăng nắp che bụi phía trên động cơ số 2	Cái	1	608.500	608.500	8	48.680	657.180
26	Đệm ống cách bụi động cơ	Cái	8	120.000	960.000	8	76.800	1.036.800
27	Gioăng đệm trực cam (cao su lưu hóa, không xoắn)	Cái	6	154.000	924.000	8	73.920	997.920
28	Vòng đệm (thép)	Cái	4	48.000	192.000	8	15.360	207.360
29	Dung dịch vệ sinh giàn lạnh 5L 9001	Lít	1	1.120.000	1.120.000	8	89.600	1.209.600
30	Mâm Đúc	Cái	1	12.500.000	12.500.000	8	1.000.000	13.500.000
31	Tai xe bên phụ	Cái	1	5.950.000	5.950.000	8	476.000	6.426.000
32	Bơm xăng	Cái	1	7.500.000	7.500.000	8	600.000	8.100.000
33	Giảm xóc trước phải	Cái	1	4.500.000	4.500.000	8	360.000	4.860.000
TỔNG PHẦN VẬT TƯ PHỤ TÙNG					80.325.500		6.527.704	86.853.204
PHẦN NHÂN CÔNG								
1	Nhân công phần động cơ, điều hòa	Xe	1	3.300.000	3.300.000	8	264.000	3.564.000
2	Nhân công phần hộp số, cầu, Hệ thống lái	Xe	1	1.900.000	1.900.000	8	152.000	2.052.000

07/2

TT	Hàng hoá/ Dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế VAT	Thuế VAT	Thành tiền có VAT
3	Nhân công phần Hệ thống phanh	Xe	1	1.150.000	1.150.000	8	92.000	1.242.000
4	Tháo đồ, sơn quây toàn bộ ngoài xe	Xe	1	15.000.000	15.000.000	8	1.200.000	16.200.000
Tổng nhân công					21.350.000		1.708.000	23.058.000
TỔNG CỘNG NHÂN CÔNG VÀ PHỤ TÙNG					101.675.500		8.235.704	109.911.204

(Bảng chữ: Một trăm lẻ chín triệu, chín trăm mười một nghìn, hai trăm lẻ bốn đồng./.) (Đã bao gồm thuế VAT)

Café